

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH HÀ NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND Hà Nam, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp hỗ trợ Đồng Văn III phía Đông đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; số 72/NĐ-CP ngày 30/8/2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; số 39/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị; số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ các Văn bản của Thủ tướng Chính phủ: số 469/TTg-CN ngày 03/4/2017 về việc Đề án điều chỉnh quy hoạch phát triển các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam đến năm 2020; số 363/TTg-CN ngày 20/4/2022 về việc Đề án điều chỉnh quy hoạch phát triển các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Nam đến năm 2020;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù; số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 ban hành QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ các Văn bản của các Bộ: Văn bản số 8704/BKHĐT-QLKKT ngày 30/11/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; văn bản số 5588/BXD-QHKT ngày 09/12/2022 của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông báo số 578-TB/TU ngày 27/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2.000 Khu công nghiệp hỗ trợ Đồng Văn III phía Đông đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình;

Theo các Văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh: Quyết định số 1406/QĐ-UBND ngày 03/8/2021 phê duyệt Quy hoạch chung thị xã Duy Tiên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 1372/QĐ-UBND ngày 13/7/2022 về việc phê duyệt Nhiệm vụ và Dự toán quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp hỗ trợ Đồng Văn III phía Đông đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình; Văn bản số 1317/UBND-TH ngày 23/5/2022 về việc chủ trương

ngiên cứu lập Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp hỗ trợ Đồng Văn III phía Đông đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng (tại Tờ trình số 3527/TTr-SXD ngày 21/12/2022, kèm theo Báo cáo Thẩm định số 3526/BC-SXD ngày 21/12/2022).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp hỗ trợ Đồng Văn III phía Đông đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình; với những nội dung sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp hỗ trợ Đồng Văn III phía Đông đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình.

2. Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh.

3. Mục tiêu, tính chất, quy mô và phạm vi nghiên cứu

3.1. Mục tiêu:

- Cụ thể hóa đồ án quy hoạch chung thị xã Duy Tiên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Hình thành Khu công nghiệp tập trung có quy mô lớn, tạo động lực phát triển kinh tế, xã hội của thị xã Duy Tiên, gắn với các công trình hạ tầng khung và phát triển đô thị - dịch vụ đồng bộ. Trong đó ưu tiên phát triển nhà ở xã hội, thiết chế công đoàn đáp ứng nhu cầu thiết yếu phục vụ công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp.

- Thu hút các nhà đầu tư, tập trung phát triển các lĩnh vực: cơ khí, điện, điện tử; sản xuất hàng tiêu dùng; công nghiệp chế biến thực phẩm... có công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường.

- Làm cơ sở để lập hồ sơ dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, tổ chức lập quy hoạch chi tiết xây dựng khu công nghiệp (nếu cần), quản lý xây dựng và kiểm soát phát triển theo quy hoạch được phê duyệt.

3.2. Tính chất: là khu công nghiệp hỗ trợ đa ngành (bao gồm: cơ khí, điện, điện tử; sản xuất hàng tiêu dùng...) có công nghệ tiên tiến thân thiện với môi trường; có hệ thống, công trình hạ tầng kỹ thuật được đầu tư xây dựng đồng bộ.

3.3. Quy mô:

- Quy mô diện tích quy hoạch: khoảng 223ha.

- Quy mô dân số: dự kiến làm việc tại khu công nghiệp khoảng 23.000 người (trong đó: Quản lý bậc cao khoảng 460 người (chiếm 2%), quản lý bậc trung khoảng 4.140 người (chiếm 18%), công nhân kỹ thuật khoảng 11.500 người (chiếm 50%) và công nhân lao động phổ thông khoảng 6.900 người (chiếm 30%)).

3.4. Vị trí: thuộc địa giới hành chính các phường: Tiên Nội, Yên Bắc, Hòa Mạc và các xã: Tiên Ngoại, Yên Nam, thị xã Duy Tiên; cụ thể:

- Phía Bắc giáp đường N1 theo quy hoạch;

- Phía Nam giáp đường N2 theo quy hoạch;

- Phía Đông giáp khu dân cư hiện trạng và đường theo quy hoạch;

- Phía Tây giáp khu ở mới, khu dân cư hiện trạng và đường theo quy hoạch.

4. Quy hoạch sử dụng đất, không gian kiến trúc cảnh quan

4.1. Cơ cấu sử dụng đất:

Stt	Chức năng sử dụng đất	Ký hiệu	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
1	Đất dịch vụ	DV	3,49	1,57
2	Đất xây dựng nhà máy, kho tàng	CN	166,91	74,85
3	Đất cây xanh	CX	25,14	11,27
	<i>Cây xanh cách ly</i>		19,35	8,68
	<i>Cây xanh sử dụng công cộng</i>		3,11	1,40
	<i>Cây xanh, hành lang điện 110kV</i>		2,68	1,20
4	Đất khu kỹ thuật	HTKT	2,26	1,01
5	Đất đường giao thông, bãi đỗ xe		22,92	10,28
	<i>Đường giao thông</i>	<i>GT</i>	22,43	10,06
	<i>Bãi đỗ xe</i>	<i>BDX</i>	0,49	0,22
6	Đất mặt nước	MN	2,28	1,02
	Tổng		223,00	100,00

4.2. Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan: trên cơ sở mạng lưới giao thông của quy hoạch chung thị xã Duy Tiên, quy hoạch phân khu có liên quan, giao thông trong khu công nghiệp Đồng Văn III phía Đông cao tốc được tổ chức kết nối đồng bộ, chức năng sử dụng đất được bố trí như sau:

- Đất có chức năng sử dụng dịch vụ: Được bố trí phía Đông và phía Tây đường 99,5m (khu vực phía Tây tiếp giáp với đường 99,5m, khu vực phía Đông tiếp giáp với đường 69m phía Bắc), kiến trúc hiện đại tạo không gian kiến trúc, cảnh quan trên các tuyến đường đô thị và hạn chế quỹ đất công nghiệp tiếp cận với trục đường chính đô thị, mật độ xây dựng tối đa 65%, tầng cao tối đa 8 tầng, chỉ giới xây dựng lùi tối thiểu 10m so với chỉ giới đường đỏ của đường.

- Đất có chức năng sử dụng nhà máy, kho tàng: Bố trí các ô đất (CN01÷CN09) tiếp giáp với các trục đường nội bộ trong khu công nghiệp, quy mô diện tích, kiến trúc công trình dịch vụ, hành chính từng lô đất xây dựng nhà máy, cơ sở sản xuất phù hợp nhu cầu sử dụng, mật độ xây dựng tối đa 65%, tối đa 05 sàn, chỉ giới xây dựng lùi tối thiểu 10m so với chỉ giới đường đỏ của đường.

- Đất có chức năng sử dụng bãi đỗ xe: Bố trí phía Đông khu vực, kết hợp với cây xanh cảnh quan nhằm đáp ứng nhu cầu một phần cho các nhà máy, cơ sở sản xuất trong khu công nghiệp, mật độ xây dựng tối đa 10%, tầng cao tối đa 1 tầng, chỉ giới xây dựng lùi tối thiểu 6m so với chỉ giới đường đỏ của đường.

- Đất có chức năng sử dụng hệ thống hạ tầng kỹ thuật (Trạm xử lý nước thải, trạm điện,...): Bố trí phía Tây Nam của khu công nghiệp, mật độ xây dựng 65%, tầng cao 1 tầng (trong quá trình đề xuất dự án sẽ nghiên cứu điều chỉnh cho phù hợp với công nghệ xử lý), chỉ giới xây dựng lùi tối thiểu 6m so với chỉ giới đường đỏ của đường.

- Đất cây xanh sử dụng công cộng, cây xanh chuyên dụng: Cây xanh sử dụng công cộng (vườn hoa) được bố trí phân tán, cây xanh chuyên dụng (cây

xanh cách ly) bố trí bao quanh khu công nghiệp, trạm xử lý nước thải, hành lang đường điện, khu vực bãi đỗ xe, nghĩa trang, chiều rộng dải xây xanh cách ly $\geq 10\text{m}$, đối với khu vực gần dân cư được tăng bề rộng dải trồng cây xanh và trong quá trình thu hút đầu tư xem xét không bố trí các dự án đầu tư có nguy cơ ô nhiễm môi trường tại khu vực tiếp giáp dân cư. Cây xanh được trồng trong khu công nghiệp đảm bảo phù hợp với các quy định tại Quyết định số 38/2021/QĐ-UBND ngày 16/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

5.1. Quy hoạch giao thông:

- Giao thông ngoài khu công nghiệp tuân thủ theo quy định về thiết kế giao thông và đồ án quy hoạch chung thị xã Duy Tiên được phê duyệt:

+ Mặt cắt A-A rộng $99,5\text{m} = 6\text{m}$ (hè) + $10,5\text{m}$ (lòng đường) + 8m (PC bên) + $11,25\text{m}$ (lòng đường) + 28m (mương+CX) + $11,25\text{m}$ (lòng đường) + 8m (PC bên) + $10,5\text{m}$ (lòng đường) + 6m (hè).

+ Mặt cắt B-B rộng $69\text{m} = 6\text{m}$ (hè) + $7,5\text{m}$ (lòng đường) + $8,25\text{m}$ (PC bên) + $11,25\text{m}$ (lòng đường) + 3m (PC giữa) + $11,25\text{m}$ (lòng đường) + $8,25\text{m}$ (PC bên) + $7,5\text{m}$ (lòng đường) + 6m (hè).

+ Mặt cắt C-C rộng $51\text{m} = 6\text{m}$ (hè) + 12m (lòng đường) + 15m (mương + CX) + 12m (lòng đường) + 6m (hè).

+ Mặt cắt D-D rộng $42\text{m} = 6\text{m}$ (hè) + $12,25\text{m}$ (lòng đường) + $5,5\text{m}$ (PC) + $12,25\text{m}$ (lòng đường) + 6m (hè).

+ Mặt cắt E-E rộng $34\text{m} = 6\text{m}$ (hè) + 7m (lòng đường) + 8m (PC) + 7m (lòng đường) + 6m (hè).

+ Mặt cắt F-F rộng $28\text{m} = 5\text{m}$ (hè) + $7,5\text{m}$ (lòng đường) + 3m (PC) + $7,5\text{m}$ (lòng đường) + 5m (hè).

- Giao thông nội bộ trong khu công nghiệp được thiết kế đảm bảo đồng bộ, kết nối thuận tiện và yêu cầu kiến trúc, cảnh quan cho khu vực:

+ Mặt cắt 1-1 rộng $45\text{m} = 7\text{m}$ (hè) + $10,5\text{m}$ (lòng đường) + 10m (PC) + $10,5\text{m}$ (lòng đường) + 7m (hè).

+ Mặt cắt 2-2 rộng $20,5\text{m} = 5\text{m}$ (hè) + $10,5\text{m}$ (lòng đường) + 5m (hè).

+ Mặt cắt 3-3 rộng $15,5\text{m} = 5\text{m}$ (hè) + $10,5\text{m}$ (lòng đường).

- Chỉ giới xây dựng: chỉ giới xây dựng lùi tối thiểu 10m đối với các ô đất có chức năng sử dụng sản xuất, kho bãi và dịch vụ, lùi tối thiểu 6m đối với các ô đất có chức năng hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

- Bãi đỗ xe: bố trí tập trung phía Đông khu công nghiệp, đáp ứng một phần nhu cầu đỗ xe cho toàn khu; tổ chức giao thông lồi ra, vào riêng biệt, kết hợp hệ thống cây xanh cảnh quan.

- Nút giao thông: tổ chức các nút giao cùng mức, bố trí đảo dẫn hướng, các làn xe rẽ phải (hạn chế các điểm xung đột trực tiếp) bố trí dải phân cách cứng kết hợp với đèn tín hiệu giao thông, biển báo và vạch sơn kẻ đường theo quy định.

5.2. Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật:

- Hướng dốc chính: từ Bắc xuống Nam.

- Cao độ tim đường giao thông: $\geq +3.1\text{m}$; cao độ san nền hoàn thiện bằng cao độ tim đường giao thông tại các vị trí tương ứng.

- Khu vực xây dựng nhà máy, cơ sở sản xuất: $H_{xd} \geq +3.5\text{m}$.

5.3. Quy hoạch thoát nước mưa:

- Lưu vực thoát nước: chia thành 02 lưu vực chính (*lưu vực phía Đông và phía Tây tuyến đường 99,5m*), toàn bộ nước mưa khu vực thoát về trạm bơm Đập Sơn phía Nam.

+ Lưu vực 1 (*phía Tây*): hướng thoát nước chính từ Tây sang Đông, nước mưa theo các tuyến cống thu gom nước, qua hệ thống cửa xả và thoát về kênh tiêu A4-4 hoàn trả trên tuyến đường 99,5m.

+ Lưu vực 2 (*phía Đông*): hướng thoát nước chính từ Đông sang Tây, nước mưa theo các tuyến cống thu gom trên tuyến đường chính của khu công nghiệp, qua hệ thống cửa xả và thoát về kênh tiêu A4-4 hoàn trả trên tuyến đường 99,5m.

- Hệ thống thoát nước được bố trí trên vỉa hè và dải cây xanh, gồm các tuyến cống tròn bê tông cốt thép D800÷D2000, mương tiêu nước qua đường được thiết kế bằng cống hộp BTCT có kích thước B2000÷B3000. Hệ thống ga thu và ga thăm thiết kế dọc theo cống, bố trí tại các vị trí đặc biệt, vị trí chuyển hướng, thay đổi tiết diện cống... Độ dốc dọc cống được thiết kế đảm bảo theo nguyên tắc tự chảy ($i_{\min} > 1/D$).

- Hoàn trả kênh tưới I4-8-3 và I4-12A bằng kênh hở mặt cắt hình thang, đoạn qua đường giao thông được hoàn trả bằng cống hộp BTCT (BxH=3mx2m).

5.4. Quy hoạch cấp nước:

- Tổng nhu cầu sử dụng nước: khoảng 6.300÷9.100 m³/ngày đêm (nhu cầu ngày dùng nước trung bình và lớn nhất).

- Nguồn nước: lấy từ đường ống cấp nước $\Phi 400$ trên hè đường gom đường 99,5m (*theo đồ án Quy hoạch chung thị xã Duy Tiên được duyệt*). Bố trí 02 điểm đầu nối nước cho khu vực lập quy hoạch đảm bảo nhu cầu và tăng tính ổn định, liên tục của nguồn cấp.

- Hệ thống cấp nước: mạng lưới cấp sử dụng mạng vòng, đi ngầm trên vỉa hè dọc theo các tuyến chính, đường nội bộ và dải cây xanh, gồm các tuyến ống HDPE $\Phi 160 \div \Phi 225$.

- Cấp nước cứu hỏa: nguồn nước lấy từ ống cấp nước trên các trục đường của khu, đường kính ống nước chữa cháy từ $\Phi 110$ trở lên, các trụ cứu hỏa được bố trí với khoảng cách trung bình 150m/trụ.

5.5. Quy hoạch cấp điện:

- Tổng nhu cầu sử dụng điện: khoảng 45.275kVA.

- Nguồn điện: lấy từ xuất tuyến 22kV sau trạm biến áp 110kV Đồng Văn III phía Tây khu công nghiệp, tuyến 22kV bố trí trên 2 bên hè đường tuyến đường chính 45m và tuyến đường nội bộ trong khu công nghiệp.

- Trạm điện: bố trí 03 trạm biến áp 22/0,4kV cho các ô đất có chức năng sử dụng dịch vụ, hạ tầng kỹ thuật (trạm xử lý nước thải) và bãi đỗ xe, chiếu sáng đường giao thông (*có thể bố trí nhiều máy để phù hợp với nhu cầu từng giai*

đoạn, nên dùng các máy có công suất $\leq 560KVA$), các trạm biến áp gần trung tâm phụ tải dùng điện, đảm bảo bán kính phục vụ của lưới điện hạ thế $\leq 300m$.

- Mạng lưới:

+ Lưới điện 22kV được đi nổi, đường dây trên không, sử dụng cột bê tông ly tâm cao 20m; Cấp 0,4kV và chiếu sáng được đi ngầm trên vỉa hè.

+ Tuyến đường dây 110kV Đồng Văn - Lý Nhân theo hướng Tây Bắc - Đông Nam đi qua khu vực lập quy hoạch được hoàn trả đi dọc theo theo quỹ đất hành lang hạ tầng kỹ thuật kết hợp với cây xanh khu vực phía Tây và phía Nam khu công nghiệp.

+ Tuyến đường dây 35kV Yên Nam - Hòa Mạc theo hướng Bắc Nam đi qua khu vực lập quy hoạch được hoàn trả đi trên hè đường ĐH.05.

- Hệ thống chiếu sáng: tủ điện chiếu sáng bố trí trên hè đường và dải cây xanh, đèn chiếu sáng sử dụng thiết bị chiếu sáng tiết kiệm năng lượng, có khả năng tự động hóa chiếu sáng theo khung thời gian, khoảng cách các đèn chiếu sáng được bố trí theo quy định.

5.6. Quy hoạch thoát nước thải:

- Tổng nhu cầu nước thải: khoảng 5.400 m³/ngày đêm.

- Hướng thoát nước chính: từ Bắc xuống Nam, từ Đông sang Tây. Nước thải được thu gom trên tuyến đường chính của khu công nghiệp, đưa về trạm xử lý nước thải tập trung khu vực phía Tây Nam tại ô đất hạ tầng kỹ thuật (HTKT), công suất dự kiến khoảng 5.400 m³/ngày đêm, nước thải xử lý đạt tiêu chuẩn trước khi thoát ra môi trường.

- Hệ thống thu gom nước thải gồm các tuyến ống có đường kính từ D250÷D400 đi ngầm dọc theo các tuyến đường nội bộ và dải cây xanh; Ga thu, ga thăm thiết kế dọc theo công, khoảng cách giữa các hố ga trung bình khoảng 40m, bố trí tại các vị trí đặc biệt, vị trí chuyển hướng, thay đổi tiết diện công... Độ dốc dọc công được thiết kế đảm bảo theo nguyên tắc tự chảy ($i_{\min} > 1/D$). Trạm bơm chuyển bậc được bố trí phía Tây tuyến đường ĐH.05 tại ô đất cây xanh, nhằm giảm độ sâu chôn cống.

5.7. Quy hoạch thông tin liên lạc:

- Nguồn cáp viễn thông: được cấp từ tổng đài viễn thông của khu vực.

- Bố trí hệ thống thông tin liên lạc (cáp điện thoại, truyền hình cáp...) trên hè đường và dải cây xanh, đi ngầm trong các tuyến ống và hố ga kỹ thuật.

- Trong quá trình đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật của dự án, Chủ đầu tư làm việc với cơ quan cung cấp hệ thống thông tin để phối hợp thực hiện việc đầu tư hạng mục thông tin liên lạc đảm bảo đầu tư xây dựng đồng bộ.

5.8. Quy hoạch hệ thống hào kỹ thuật: hệ thống ống chờ luôn cáp kết hợp hố ga kỹ thuật (bể cáp) nối các khoảng ống nhằm phục vụ cho hệ thống đường dây cấp điện, thông tin liên lạc đi bên trong và thuận tiện trong việc vận hành, nâng cấp sửa chữa hệ thống đường dây.

5.9. Quản lý chất thải rắn và nghĩa trang:

- Tổng lượng CTR phát sinh trong khu vực khoảng 67 tấn/ngày.

- Chất thải rắn thông thường, chất thải rắn nguy hại được phân loại riêng trong các nhà máy và thu gom định kỳ theo loại rác, tổ chức thu gom rác công cộng bằng các thùng đựng rác bán kính từ 200m ÷ 300m. Rác thải được đưa về điểm tập trung CTR và vận chuyển về khu xử lý rác thải tập trung của tỉnh để xử lý.

- Đối với khu vực nghĩa trang: trong quá trình thực hiện dự án, di chuyển các mộ nhỏ lẻ về khu nghĩa trang tập trung phía theo quy hoạch; nghĩa trang phía Tây tuyến đường ĐH.05 từng bước đóng cửa, xây tường bao, cải tạo chỉnh trang và trồng cây xanh cách ly để đảm bảo cảnh quan cho khu vực.

Điều 2. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định Quản lý xây dựng theo Đồ án quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp hỗ trợ Đồng Văn III phía Đông đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình”.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh:

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân thị xã Duy Tiên, Sở Xây dựng và các đơn vị có liên quan: tổ chức công bố công khai Đồ án quy hoạch phân khu được phê duyệt theo quy định.

- Tổ chức lập hồ sơ cắm mốc giới và triển khai cắm mốc giới theo quy định.

2. Sở Xây dựng: kiểm tra, giám sát công tác quản lý xây dựng trên địa bàn theo quy hoạch được duyệt; tham gia quản lý xây dựng đô thị đảm bảo tuân thủ quy hoạch theo phân cấp và các quy định hiện hành.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường: chủ trì phối hợp với các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân thị xã Duy Tiên rà soát quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đảm bảo phù hợp với định hướng quy hoạch được duyệt.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư: chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan và Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh các cơ chế, chính sách, nguồn lực để thực hiện các dự án đầu tư theo Quy hoạch được duyệt theo trình tự ưu tiên từng giai đoạn đảm bảo tiến độ và đúng quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Ngành: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài Chính, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông Vận tải, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Duy Tiên và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TTTU, TTHĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: LĐVP, GTXD, TH;
- Lưu VT, GTXD_(DH).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Xuân Dương

